

Bản án số: 231/2026/HS-ST
Ngày 10-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Hồng Lê và bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04 tháng 9 năm 2026, đối với:

- Các bị cáo:

1. Bùi Đình T, sinh ngày 01/8/1994 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035094002930; nơi cư trú: Tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 16/10/2017, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 130/2020/HSST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2026 đến nay; có mặt.

2. Dương Văn H1, sinh ngày 04/7/1994 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035094010648; nơi cư trú: Tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T3 và bà Trịnh Thị D; có vợ là Phạm Thị T4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Bản án số 82/2014/HSPT ngày 21/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) xử

phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 18 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2026 đến nay; có mặt.

3. Trần Hoài N, sinh ngày 11/01/1996 tại thành phố Hà Nội; số CCCD: 001096006775; nơi thường trú: 75 ngõ H, phường V - Q, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T5 và bà Trịnh Thị H2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 30/7/2019, Công an quận T, thành phố Hà Nội Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi ném gạch đá vào người khác; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 27/5/2026 đến nay; có mặt.

4. Trương Đức A, sinh ngày 14/02/1987 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035087009187; nơi thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị O; có vợ là Nguyễn Thị H3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 09/5/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy dạng ngựa, Trương Đức A đã gọi điện qua ứng dụng Zalo nhờ Trần Hoài N mua hộ 500.000 đồng ma túy dạng ngựa. N đồng ý và yêu cầu Đức A chuyển tiền, do không có tiền tài khoản nên Đức A đã đến gặp Trịnh Văn K rồi đưa cho K tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để nhờ K chuyển vào tài khoản của N. K không biết mục đích của Đức A chuyển tiền để nhờ mua ma túy nên đồng ý cầm tiền Đức A đưa và chuyển 500.000 đồng từ số tài khoản 1064827311 ngân hàng V của K đến số tài khoản 0569138338 ngân hàng M của N, sau đó Đức A đi về nhà. Lúc này, N đang ngồi chơi tại nhà Dương Văn H1 tại tổ C, phường H, biết H1 có chỗ mua ma túy dạng ngựa nên N nhờ H1 mua 500.000 đồng ma túy dạng ngựa thì H1 đồng ý. N chuyển số tiền 500.000 đồng từ số tài khoản 0569138338 ngân hàng M của N đến số tài khoản 0356518712 ngân hàng M của H1. Khi nhận được tiền, H1 nói N đợi lúc nào H1 gọi điện thoại thì N ra lấy ma túy. Sau đó H1 điện thoại cho Bùi Đình T hỏi mua 500.000 đồng ma túy dạng ngựa, T đồng ý và bảo H1 chuyển tiền rồi xuống nhà T tại tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình lấy ma túy. H1

chuyển số tiền 500.000 đồng từ số tài khoản 0356518712 ngân hàng M của H1 đến số tài khoản 104870830639 ngân hàng V1 của T, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ trắng, biển số 90B3-406.79 đến nhà T. Khi đến gần nhà T, H1 điện thoại cho T để nhận ma túy, T nói để ma túy trong tờ bìa giấy gấp lại ở cổng nhà T. H1 nhìn xung quanh thì thấy gần cổng nhà T có một tờ bìa giấy gấp và lại gần cầm lên mở ra xem thì thấy bên trong có 01 gói được quấn kín bởi băng dính đen dán vào tờ bìa, H1 biết đó là gói ma túy dạng ngựa nên cầm tờ bìa bên trong có dán gói băng dính đen gài vào khung xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 đi đến đoạn đường Đ nút giao vòng xuyên trước cửa siêu thị G thuộc tổ C, phường H do H1 không đội mũ bảo hiểm nên bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu trắng được quấn kín bởi băng dính màu đen bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Dương Văn H1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ trắng, biển số 90B3-406.79, số khung RLCUG1210MY04006, số máy G3M5E-063027, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI 1: 356575102141042, số IMEI 2: 356575102060515, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn H1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, số IMEI 1: 352866111322945, số IMEI 2: 352866111306740, đã qua sử dụng thu giữ của Trương Đức A được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT01.

- Thu mẫu nước tiểu của Dương Văn H1, Trương Đức A, Bùi Đình T, Trần Hoài N được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu lần lượt là: NT01, NT02, NT04, NT05 để phục vụ công tác giám định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đình T tại tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Thu giữ tại lối cửa lên xuống giữa phòng khách và phòng bếp, tại nền bếp cạnh tủ bếp 01 gói giấy bạc màu trắng được bọc kín bởi băng dính màu đen, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ tổng trọng lượng 0,215 được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01, T khai nhận đây là ma túy cất giữ để bán kiếm lời.

Khám xét chỗ ở của Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần Hoài N đều tại tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh N giám định ma túy đối với các vật chứng đã thu giữ ký hiệu QT01, KX01 và các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT04, NT05.

Tại các Bản kết luận giám định số 2222 ngày 15/5/2026 và số 2488 ngày 25/5/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh N, kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,653g (không phải sáu trăm năm mươi ba gam) loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,215g (không phải hai trăm mười lăm gam) loại Methamphetamine.”.

Tại các Bản kết luận giám định số 2236, 2237 cùng ngày 15/5/2026; số 2363 ngày 20/5/2026; số 2592 ngày 31/5/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh N, kết luận:

“- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 ghi thu của Dương Văn H1 gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT02 ghi thu giữ của Trương Đức A gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT04 ghi thu giữ của Bùi Đình T gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT05 ghi thu giữ của Trần Hoài N gửi giám định.”.

Kết quả trích xuất sao kê số tài khoản 1064827311 ngân hàng V của Trịnh Văn K, số tài khoản 0569138338 ngân hàng M của Trần Hoài N, số tài khoản 0356518712 ngân hàng M của Dương Văn H1, số tài khoản 104870830639 ngân hàng V1 của Bùi Đình T: Phát hiện ngày 09/5/2026 có các giao dịch chuyển số tiền 500.000 đồng của K cho N, của N cho H1, của H1 cho T, phù hợp với nội dung vụ án.

Kết quả khai thác dữ liệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen thu của Dương Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen thu của Trương Đức A có các cuộc gọi giữa H1 và Bùi Đình T, có các cuộc gọi Zalo giữa Đức A và Trần Hoài N.

Cáo trạng số 101/CT-VKS-KV5 ngày 14/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố: Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần Hoài N đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần

Hoài N. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình T và Trần Hoài N. Xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Dương Văn H1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Xử phạt Trần Hoài N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trương Đức A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần Hoài N. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm 02 điện thoại di động và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển số 90B3 - 406.79; tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 2222/KTHS và 01 phong bì số 2488/KTHS là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều cùng nội dung: Đã nhận thức hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, các Bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trương Đức A chuyển số tiền 500.000 đồng cho Trần Hoài N để nhờ N mua hộ Đức A ma túy, sau đó N chuyển số tiền 500.000 đồng cho Dương Văn H1 để nhờ H1 mua hộ Nam ma túy cho Đức A. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường Đ thuộc tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình, H1 đang cất giữ trái phép 0,653 gam ma túy loại Methamphetamine mua của Bùi Đình T với giá 500.000 đồng để về đưa cho N thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khám xét chỗ ở của Bùi Đình T phát hiện T còn cất giữ trái phép 0,215 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Trong vụ án này, Bùi Đình T thực hiện hành vi cất giữ ma túy tại nhà và bán ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; Dương Văn H1 trực tiếp đi mua ma túy, Trương Đức A trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy và Trần Hoài N nhờ H1 đi mua ma túy cho Đức A nên cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Trương Đức A là đối tượng không có tiền án, tiền sự. Mặc dù các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N không có tiền án, tiền sự nhưng là những đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” và bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo H1 đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo N bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Bùi Đình T và Trần Hoài N đã tự nguyện đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải cách ly các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Bùi Đình T có đặc điểm nhân thân xấu và giữ vai trò thứ nhất nên áp dụng mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác; các bị cáo Dương Văn H1, Trương Đức A, Trần Hoài N đều giữ vai trò thứ hai trong vụ án; tuy nhiên các bị cáo Dương Văn H1, Trần Hoài N là những đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu nhưng bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N nhẹ hơn bị cáo H1; đối với bị cáo Trương Đức A không có tiền án, tiền sự nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Đối với các mẫu nước tiểu thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với 02 phong bì số 2222/KTHS và 01 phong bì số 2488/KTHS là mẫu vật hoàn trả sau giám định và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển số 90B3 - 406.79 là tài sản của Dương Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen là tài sản của Trương Đức A đều sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Dương Văn H1 khai nhận ngày 01/5/2026 tại tổ C, phường H, tỉnh Ninh Bình đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên H1 không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d của khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của Dương Văn H1 không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 25/7/2026, Công an phường H đã xử phạt hành chính, phạt tiền 1.250.000 đồng đối với Dương Văn H1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” là có căn cứ.

- Về nguồn gốc số ma túy loại Methamphetamine Bùi Đình T bán cho Dương Văn H1 ngày 09/5/2026 và số ma túy cất giữ trái phép tại nhà của T: T khai ngày 08/5/2026 mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch tại phường P, tỉnh Ninh Bình với số tiền 500.000 đồng để về bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh người đàn ông này nhưng không xác định được.

Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với anh Trịnh Văn K đã chuyển hộ Trương Đức A 500.000 đồng cho Trần Hoài N: Ngày 09/5/2026, anh K đang ở nhà thì Đức A đến và nhờ anh K chuyển 500.000 đồng cho N vì Đức A không có tiền tài khoản. Bản thân anh K không biết mục đích Đức A chuyển tiền để mua ma túy, sau khi chuyển tiền thì Đức A đi đâu làm gì anh K không biết. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Trịnh Văn K.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đình T và Trần Hoài N. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2026.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2026.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2026.

Xử phạt bị cáo Trương Đức A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm 02 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu QT02, ĐT01 và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển số 90B3 - 406.79. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 2222/KTHS và 01 phong bì số 2488/KTHS.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và P trại tạm giam Phủ Lý thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N ngày 09/6/2026).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Đình T, Dương Văn H1, Trần Hoài N, Trương Đức A; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phân trại Phủ Lý, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng